



**Kính gửi: - Bộ Tài chính
- Tổng cục Hải quan**

Phúc đáp công văn số 7557/BTC-TCHQ ngày 3/6/2016 của Quý Bộ về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 08/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là Dự thảo), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã nghiên cứu và lấy ý kiến doanh nghiệp (DN) hội viên, xin được tổng hợp báo cáo các nội dung góp ý như sau:

- Vấn đề hoàn thuế GTGT:** Dự thảo chưa có quy định thời hạn tối đa được phép kể từ khi có quyết định hoàn thuế thì Nhà nước sẽ trả tiền hoàn thuế cho DN và nếu chậm hoàn thuế (quá thời hạn đã quy định nói trên) thì Nhà nước phải trả lãi chậm hoàn thuế cho DN (hiện nay là 0,05%/ngày, sau 01/08/2016 là 0,07%/ngày) như quy định về thuế tính phạt chậm nộp thuế đối với DN.
Trong khi hiện nay các DN đều phải vay vốn để SX kinh doanh thì việc chậm được hoàn thuế mà không được nhận lãi phát sinh trong trường hợp hoàn thuế chậm là không đúng Pháp luật về thuế và không công bằng với DN. **Đề nghị** cần bổ sung vào Dự thảo quy định thời hạn hoàn thuế cho DN sau khi đã có Quyết định hoàn thuế cũng như quy định trả lãi nếu chậm hoàn thuế cho DN sau thời hạn trên.
- Thủ tục khai bổ sung hồ sơ hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (Điều 104):** thủ tục khai bổ sung hồ sơ hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi gửi thừa, nhầm hàng trong dự thảo còn chưa cụ thể, dễ gây hiểu nhầm, chưa nêu rõ trường hợp nào được coi đúng là do thừa hoặc nhầm còn trường hợp nào thì bị coi là gian lận. Dự thảo cần làm rõ nội dung này để tránh cho DN và các chi cục hải quan, cũng như giữa các chi cục hải quan khác nhau có cách hiểu khác nhau.
- Cơ quan kiểm tra chất lượng hàng hóa khi NK:** Dự thảo cần làm rõ khi có hai cơ quan cùng kiểm tra (cơ quan kiểm tra của Bộ chuyên ngành và Cơ quan kiểm tra chất lượng của Tổng cục Hải quan) thì trường hợp nào hàng hóa sẽ được cơ quan nào kiểm tra để tránh hàng hóa bị kiểm tra hai lần, gây mất thời gian và lãng phí chi phí, nhân lực cho cả DN và các cơ quan kiểm tra.
- Đưa hàng về bảo quản chờ kết quả kiểm tra (Điều 122):** Theo Dự thảo, thủ tục đưa hàng hóa nhập khẩu về bảo quản ở kho bên ngoài Cảng trong khi chờ kết quả kiểm tra của cơ quan chuyên ngành thì kho bãi bảo quản hàng hóa phải được phân cách rõ ràng, có sơ đồ kho bãi và trang bị hệ thống camera giám sát.

Đề nghị Dự thảo cần làm rõ: các camera này phải kết nối trực tiếp với cơ quan hải quan để cơ quan hải quan giám sát hay hình ảnh qua camera chỉ cần chia sẻ qua website qua account và password cho cơ quan hải quan?. Việc cung cấp sơ đồ kho bãi và cán bộ hải quan đến đánh giá kho là áp dụng cho từng lô hàng hay chỉ áp dụng tại lần đầu tiên bảo quan tại kho đó? Để tạo thuận lợi cho DN cũng như không gây tốn phí nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước một cách không cần thiết, đề nghị việc đánh giá kiểm tra kho bãi chỉ cần làm 1 lần khi kho bãi đó được sử dụng lần đầu tiên.

5. **Chứng thư xuất xứ (C/O):** Dự thảo yêu cầu cung cấp chứng thư C/O của hàng nhập trong vòng 30 ngày là quá gấp do chứng thư này là người bán hàng/nhà xuất khẩu xin và cung cấp cho DN nhập khẩu, DN nhập khẩu không thể kiểm soát được quá trình này. Nếu sau 30 ngày, DN nhập khẩu mới có được C/O để nộp thì sẽ bị phạt. **Đề nghị** dự thảo kéo dài thêm thời gian cho phép nộp C/O mà không bị xử phạt.
6. **Báo cáo quyết toán nhập - xuất - tồn (Điều 100):** Hàng NK để SXKK được phép miễn thuế (theo Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu mới), không phải làm báo cáo quyết toán, nhưng Dự thảo lại yêu cầu phải làm báo cáo quyết toán.

Trước đây, đối với các mặt hàng này, DN chỉ làm hồ sơ không thu thuế trình Hải quan. Hải quan xem xét ra quyết định là lô hàng NK cho SXKK đã hoàn thành thủ tục về nghĩa vụ thuế. Mặc dù giấy tờ tương đối nhiều nhưng DN không phải thực hiện các khâu khác.

Tuy nhiên, hiện nay theo luật thuế XNK, dự thảo nghị định mới cho luật thuế XNK và dự thảo Nghị định mới thay thế Nghị định 08/2015/NĐ-CP thì việc miễn thuế cho hàng NK để SXKK kèm theo điều kiện DN phải:

- Xuất trình bộ hồ sơ miễn thuế
- Báo cáo quyết toán nhập xuất tồn
- Tách tài khoản
- Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở và kiểm tra thực tế tồn kho.

DN tuy được miễn thuế nhưng lại phải làm rất nhiều thủ tục quá phức tạp kèm theo. Hiện tại Công ty phần mềm SAP của Đức là một trong số các công ty phát triển các phần mềm tiên tiến, thông minh sử dụng cho các công ty SX KD trên toàn thế giới nhưng khi DN đưa ra yêu cầu cung cấp phần mềm để phục vụ chi tiết cho các thủ tục hải quan phục vụ hàng nhập để SXKK thì công ty phần mềm này còn không đáp ứng được. Đã có rất nhiều DN không thể làm và không nộp được báo cáo quyết toán nhập xuất tồn chi tiết cho hàng nhập để SXKK này mặc dù đã đến kỳ phải nộp.

Đề nghị Dự thảo cần xem xét, sửa đổi theo hướng hàng nhập để SXKK đã miễn thuế NK rồi thì :

- Chỉ cần làm hồ sơ miễn thuế, không phải làm báo cáo quyết toán nhập xuất tồn.

- Hoặc đã làm báo cáo quyết toán nhập xuất tồn thì không phải làm hồ sơ miễn thuế.

7. **Trách nhiệm của cơ quan Hải quan và cán bộ Hải quan:** Dự thảo chưa có các quy định về trách nhiệm của các cơ quan Hải quan (Tổng cục Hải quan, Chi cục Hải quan quản lý) và các cán bộ hải quan. Đề nghị bổ sung vào Dự thảo.

8. **Định mức thực tế để gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu (Điều 94):**

Điều 94, khoản 3 quy định:

“3. Trước khi thực hiện sản xuất, tổ chức, cá nhân phải xây dựng định mức sử dụng và tỷ lệ hao hụt dự kiến đối với từng mã sản phẩm. Trong quá trình sản xuất nếu có thay đổi thì tổ chức, cá nhân phải lưu giữ các chứng từ, tài liệu liên quan đến việc thay đổi định mức như tài liệu kỹ thuật, sơ đồ thiết kế mẫu sản phẩm hoặc quy trình sản xuất (nếu có), sơ đồ giác mẫu hoặc mẫu rập (đối với lĩnh vực dệt may, da giày)”

Việc qui định như trên là không cần thiết vì định mức đã giao cho DN tự khai tự chịu trách nhiệm, nếu cần DN sẽ giải trình định mức thực tế sản xuất với cơ quan Hải quan. Việc phải xây dựng định mức dự kiến rồi sau đó khi thực tế SX có sai khác DN lại phải giải trình.

Trên thực tế đối với hàng thực phẩm nói chung, hàng thủy sản nói riêng 1 sản phẩm sẽ có rất nhiều định mức khác nhau do phụ thuộc vào chất lượng nguyên liệu đầu vào (mức chất lượng khác nhau, size cỡ nguyên liệu khác nhau, vùng nuôi khác nhau,... thì định mức cũng sẽ khác nhau). Ví dụ: Định mức Tôm HLSO làm từ tôm HOSO: Định mức trung bình là 1.60, nhưng có những lô hàng định mức chỉ là 1.54 hoặc có lô lên đến 1.64 là chuyện bình thường trong SX thủy sản. Nên trong trường hợp xây dựng định mức dự kiến thì DN sẽ phải làm văn bản giải trình thay đổi định mức liên tục, làm phức tạp thêm hồ sơ, chứng từ không cần thiết.

9. **Địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu và doanh nghiệp chế xuất (Điều 95)**

Điều 95, khoản 3 quy định:

“Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn làm thủ tục hải quan nhập khẩu tại 01 Chi cục Hải quan thì toàn bộ hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan đó.”

Qui định như vậy sẽ gây khó khăn cho DN vì trong quá trình hoạt động có rất nhiều lý do khiến DN có thể thay đổi địa điểm làm thủ tục Hải quan (ví dụ công ty ở Khánh Hoà, đang làm thủ tục Hải quan ở Khánh Hòa nhưng tháng sau công ty xây dựng kho mới, nhà máy mới ở Bình Dương thì nguyên liệu NK về để nhà máy này SX nên công ty phải chọn Hải quan Bình Dương để khai thuế chứ không thể khai ở Khánh Hoà được). Nên để cho DN tự chọn địa điểm làm thủ tục Hải quan mà DN thấy thuận tiện nhất như trước đây.

10. Xử lý nguyên liệu, vật tư dư thừa khi thực hiện kiểm tra sau thông quan, thanh tra phát hiện (Điều 107):

- Về ấn định thuế trên tỷ lệ số lượng dư thừa nguyên liệu NK: Đề nghị cần phải xem xét số lượng & tỷ lệ lượng dư thừa so với lượng nhập khẩu trong 1 kỳ hoạt động (ví dụ 1 năm) ở mức nào thì mới xem xét việc THỰC HIỆN ÁN ĐỊNH THUẾ. Ví dụ: Công ty chỉ có dư 300 kg nguyên liệu (so sánh Tồn kho và số liệu Hải quan) trên tổng số 2000 tấn đã nhập trong 1 năm, tỷ lệ 0,015% mà vẫn bị Án định thuế
- Thủ tục quản lý, theo dõi lượng nguyên vật liệu dư thừa (Điều 107, khoản c): Mục 1c này khó thực hiện và quy định việc thực hiện chưa rõ.

Đề nghị Quý Bộ và Ban Soạn thảo xem xét các ý kiến góp ý nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý Dự thảo Nghị định nhằm tạo thuận lợi cho các DN, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện, không tạo ra các rào cản không đáng có, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cho việc thực hiện Nghị định trong thực tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Noinhận:

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công Thương;
- Cục KS TTHC (Bộ Tư pháp);
- VCCI;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI**


Trương Đình Hòa